

CÁC ỨNG PHÓ TƯ PHÁP HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NẠN BUÔN NGƯỜI:

HƯỚNG DẪN CHO CÁN BỘ THỰC THI CỦA ASEAN



Phần 1 – Các vấn đề về Chứng cứ

A. Tăng cường khung pháp lý

1. Tất cả các hình thức buôn bán người và các tội phạm có liên quan cần phải được hình sự hoá cụ thể phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế có thể áp dụng.
2. Hình phạt cho những ai phạm tội buôn bán người và các hành vi phạm tội liên quan cần phải ở mức độ tương ứng với tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội.
3. Các hành vi phạm tội buôn bán người cùng với các tội danh liên quan đều bị coi là các hành vi phạm tội chiếu theo luật pháp chống rửa tiền.
4. Để đảm bảo rằng không có nơi ẩn náu yên ổn nào cho tội phạm buôn người, các Quốc gia được khuyến khích thực hiện dẫn độ hoặc truy tố các nghi phạm.
5. Các hiệp định song phương và đa phương về hỗ trợ tư pháp và dẫn độ hiện hành hay tương lai cần áp dụng được đối với tội buôn bán người và các tội danh liên quan.
6. Trong chừng mực có thể, khung pháp lý cần tạo điều kiện cho nạn nhân tìm kiếm và tiếp nhận các giải pháp bao gồm đền bù từ những nguồn phù hợp kể cả từ những kẻ bị cáo buộc phạm tội buôn bán người và các tội danh liên quan khác.

B. Chuyên nghiệp hoá và hợp tác

1. Năng lực điều tra chuyên biệt của các lực lượng cảnh sát quốc gia là then chốt đối với một ứng phó tư pháp hình sự mạnh mẽ và hiệu quả. Các cán bộ hành pháp trực tiếp thực thi nhiệm vụ tuyến đầu cần hiểu biết về tội phạm buôn bán người và trách nhiệm của mình để cung cấp một ứng phó ban đầu.
2. Các cơ quan tố tụng cũng cần xây dựng một năng lực ứng phó chuyên biệt. Nhiều công tố viên – phù hợp với số lượng vụ việc hiện nay và dự kiến - cần được tập huấn đặc biệt và đảm nhiệm việc chuẩn bị và tiến hành tố tụng tội buôn người và các tố tụng liên quan.
3. Cần ưu tiên xây dựng và tiến hành tập huấn chuyên biệt cho các công tố viên được chỉ định.
4. Nếu số vụ việc chưa đủ để có được một ứng phó tố tụng chuyên trách thì cơ quan tố tụng cần chỉ định một đầu mối cho các vụ việc liên quan đến buôn bán người.
5. Nhiều thẩm phán, phù hợp với số lượng vụ việc hiện nay hoặc dự kiến, cần được chuẩn bị đặc biệt và chỉ định đảm nhiệm xử lý và xét xử các vụ án liên quan đến buôn bán người.
6. Tất cả các thẩm phán và công tố viên cần nhanh chóng nhận biết được tội buôn bán người và khung pháp lý có thể áp dụng.



7. Cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các công tố viên và điều tra viên, kể cả ở cấp chuyên viên, ngay từ các giai đoạn đầu của các vụ án nhằm đảm bảo tố tụng mạnh mẽ.

C. Quản lý nạn nhân đóng vai trò người làm chứng

1. Các công tố viên và điều tra viên cần làm việc chặt chẽ với nhau để đảm bảo sự đồng thuận và hợp tác của các nạn nhân bị buôn bán đóng vai trò là nạn nhân - người làm chứng và cung cấp các lời khai làm bằng chứng.
2. Trong chừng mực có thể, các nạn nhân bị buôn bán không nên bị buộc tội hoặc truy tố vì liên quan đến các hành vi phạm tội do họ gây nên nhưng là hậu quả trực tiếp của nạn buôn người.
3. Các nạn nhân bị buôn bán cần được bảo vệ và đưa về nơi tạm lánh như được quy định trong luật pháp quốc gia.
4. Cần phải có các điều khoản về hành chính và/hoặc pháp lý để tạo điều kiện cho nạn nhân - người làm chứng ưng thuận và hợp tác ở lại một quốc gia với mục đích hỗ trợ công tác điều tra và/hoặc đưa ra lời khai trong quá trình tố tụng hình sự.
5. Các công tố viên chuyên trách và các cơ quan trợ giúp nạn nhân cần hợp tác để hỗ trợ các nạn nhân tham gia làm chứng trong suốt quá trình tố tụng hình sự.
6. Sự riêng tư của nạn nhân bị buôn bán cần được tôn trọng và các chi tiết nhân thân của họ cần được bảo mật theo đúng quy định của pháp luật.
7. Trong chừng mực có thể, cần phải có các nỗ lực để tiến hành tố tụng hình sự đối với các vụ buôn người nhằm giảm thiểu căng thẳng và áp lực đè nặng lên các nạn nhân khi họ phải chờ đợi trong thời gian dài để đưa ra lời khai trước toà.

D. Các biện pháp đặc biệt cho nạn nhân trẻ em

1. Các nhu cầu đặc biệt của trẻ em là nạn nhân bị buôn bán cũng như các quyền đặc biệt của trẻ em đối với việc được bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ cần được thừa nhận và tôn trọng bởi tất cả các cơ quan tư pháp hình sự.

E. Các vấn đề về bảo vệ nhân chứng

1. Nạn nhân – nhân chứng và nếu cần thiết là cả gia đình họ cần được bảo vệ khỏi sự trả thù của bọn buôn người.
2. Sự riêng tư của nạn nhân – nhân chứng sẽ luôn được bảo vệ theo quy định của pháp luật.
3. Trong chừng mực có thể theo luật pháp quốc gia, việc thu xếp cho nạn nhân – nhân chứng đồng ý hợp tác đến nơi ở mới, bao gồm cả việc đến các nước thứ hai hoặc thứ ba, cần được xem xét nếu việc thu xếp đó là cần thiết để bảo vệ họ.

F. Các vấn đề xét xử

1. Các công tố viên và điều tra viên cần làm việc chặt chẽ với nhau để đảm bảo lời khai của nạn nhân ưng thuận và hợp tác đưa ra khi xét xử bọn buôn người trong các vụ án là cần thiết cho việc truy tố.
2. Vì quyền lợi bảo vệ công lý và nạn nhân, việc xét xử liên quan đến buôn bán người cần được bắt đầu và kết thúc không trì hoãn. Các cơ chế như xét xử sơ thẩm cần được xem xét nếu cần thiết.
3. Để giảm bớt căng thẳng cho các nạn nhân – nhân chứng khi đưa ra lời khai tại các phiên toà xét xử công khai, cần tìm hiểu các hình thức khác bao gồm cơ hội để đưa ra lời khai sau một tấm màn chắn, hoặc trong một buổi xét xử tố tụng kín hoặc sử dụng phương tiện kết nối Vi-de-ô.
4. Các biện pháp hỗ trợ thực tiễn ở toà án có thể bao gồm: đi thăm toà án trước phiên xử, được hộ tống khi đến và đi, sử dụng các lối ra vào, nơi chờ đợi riêng biệt và thường xuyên được phía công tố cung cấp thông tin trong suốt quá trình tố tụng.
5. Nhiệm vụ của cả công tố viên và thẩm phán là đảm bảo rằng việc xét xử công bằng phải được thực hiện phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế có thể áp dụng được.

Phần Hai - Hợp tác quốc tế về chuyên án và pháp lý/xét xử

A. Hợp tác quốc tế về chuyên án

1. Cần nỗ lực để tăng cường triển khai các nhóm điều tra chuyên biệt gồm điều tra viên - công tố viên được điều phối ở cấp độ quốc tế.
2. Cần tăng cường cộng tác trong việc sử dụng các kỹ thuật điều tra chuyên biệt trong các điều tra quốc tế.
3. Cần tổ chức các hội thảo tập huấn khu vực về quản lý các nhóm điều tra được điều phối và thực hiện các kỹ thuật điều tra chuyên biệt.
4. Các đơn vị liên lạc biên giới đa ngành của quốc gia cần được thành lập, đặc biệt tại các nơi được xác định là “điểm nóng” biên giới để cải thiện năng lực và chất lượng của hợp tác qua biên giới.
5. Các cơ quan hữu quan cần được huy động và hỗ trợ để sử dụng hiệu quả các công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại ở tất cả các cấp nhằm tạo điều kiện cho hợp tác chặt chẽ và nhanh chóng hơn.
6. Các biện pháp hợp tác chuyên án quốc tế cần được điều phối chặt chẽ với các cơ chế hợp tác khu vực phù hợp khác như Tiến trình của các Chỉ huy Đơn vị chuyên trách Phòng chống Buôn người (HSU), Interpol và các cuộc họp của các cơ quan hành pháp ASEAN.

B. Hợp tác quốc tế về Pháp lý/Xét xử - Tổng quan

1. Việc sử dụng nguyên tắc “dẫn độ hay truy tố” được khuyến khích như một hướng dẫn cho tất cả các hoạt động liên quan đến việc truy tố các vụ án buôn người qua biên giới.
2. Nếu có thể, các điều khoản ngoài lãnh thổ cần được đính kèm với các luật chống buôn người và các quy chế có liên quan như một biện pháp tiếp theo để loại bỏ những nơi ẩn náu an toàn của bọn buôn người.
3. Các quốc gia thành viên ASEAN cần rà soát lại và làm hài hoà luật pháp quốc gia đến mức độ đảm bảo các điều khoản về dẫn độ và tương trợ tư pháp có thể hoạt động hữu hiệu.

C. Hợp tác quốc tế về Pháp lý/Xét xử - Dẫn độ

1. Ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định về dẫn độ song phương sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc kết thúc sự không bị trừng phạt của tội phạm buôn người.
2. Nếu không thể dẫn độ vì chưa có một hiệp định, có thể xem xét các biện pháp thay thế khác như việc sử dụng Công ước LHQ chống Tội phạm có Tổ chức xuyên Quốc gia, nếu có thể được, hoặc các thỏa thuận triển khai ở cấp độ quốc tế, khu vực hoặc song phương và tùy theo từng vụ việc.
3. Trong các vụ án xuyên biên giới phù hợp, nếu bọn buôn người có thể bị truy tố tại hai hay nhiều Quốc gia, các biện pháp thay thế tại các cấp độ quốc tế, khu vực hoặc song phương có thể được xem xét để đánh giá và điều phối quá trình tố tụng hình sự, và nếu có thể, xem xét việc chuyển giao tố tụng hình sự cho Quốc gia phù hợp nhất nhằm thực thi công lý một cách thích đáng.
4. Cần xem xét, nếu phù hợp, xây dựng các điều khoản pháp lý cụ thể để tạo điều kiện cho việc chuyển giao tố tụng hình sự các vụ án xuyên biên giới trong khu vực ASEAN.

D. Hợp tác quốc tế về Pháp lý/Xét xử - Tương trợ Tư pháp Hình sự

1. Hiệp định Tương trợ Tư pháp về Hình sự giữa các Quốc gia thành viên ASEAN (MLAT) là một bước tiến lớn trong việc chấm dứt sự không bị trừng phạt của tội phạm buôn người và cần phải được tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN phê chuẩn sớm.
2. Tất cả cán bộ thực thi đều được khuyến khích tiếp nhận và sử dụng mẫu MLAT như được công bố trên website của Ban thư ký Hiệp định và trong các vụ án buôn người có yêu cầu tương trợ tư pháp, việc trao đổi thông tin giữa Chính quyền trung ương và các công tố viên cần chặt chẽ và nhanh chóng hơn.
3. Nếu có thể, các Quốc gia được khuyến khích tăng cường việc sử dụng và chấp nhận các bằng chứng qua truyền hình tại toà và các toà án được tăng cường về trang thiết bị và nguồn lực để sử dụng bằng chứng Vi-đe-ô.

4. Các yêu cầu về tương trợ tư pháp cần phải phù hợp với các quy trình đã được thiết lập trong Hiệp định Tương trợ Tư pháp về Hình sự giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN (MLAT). Các quốc gia cần ưu tiên và tiến hành thực hiện các yêu cầu liên quan đến các vụ án buôn bán người.
5. Các Quốc gia được yêu cầu cần nhanh chóng xác nhận việc nhận được yêu cầu MLAT liên quan đến tội phạm buôn người và cung cấp cho Quốc gia đưa ra yêu cầu những cập nhật thường xuyên về tiến độ thực hiện các yêu cầu đó.
6. Cần xem xét sửa đổi pháp luật trong nước để đảm bảo rằng các biện pháp xác định, theo dõi và phong tỏa hay tịch thu tài sản phạm pháp có được từ hoạt động buôn người được thực hiện cho tới khi thực sự tịch thu được các tài sản này.
7. Cũng cần xem xét ký kết các hiệp định song phương và đa phương, các thỏa thuận hoặc các văn bản khác để tăng cường tính hiệu quả của hợp tác quốc tế về pháp lý/ xét xử trong các vụ án buôn người.
8. Thành viên hội đồng xét xử, các công tố viên và các điều tra viên chuyên biệt cần được đào tạo và hỗ trợ về các biện pháp hợp tác pháp lý/ xét xử quốc tế, đặc biệt chú trọng việc sử dụng và chấp nhận bằng chứng thu được thông qua hợp tác quốc tế về xét xử.
9. Cần tiến hành nghiên cứu việc áp dụng các biện pháp hợp tác pháp lý/ xét xử quốc tế và chống rửa tiền hiện hành liên quan đến các vụ án buôn người trong khu vực ASEAN và các kết quả của nghiên cứu này cần được phổ biến rộng rãi.

E. Thiết lập mạng lưới

1. Hợp tác chuyên án chặt chẽ giữa các điều tra viên và công tố viên chuyên trách là một hợp phần cơ bản của một đáp ứng hiệu quả đối với tội phạm buôn người và cần xây dựng một mạng lưới khu vực của các công tố viên tương tự như Tiến trình của các Chỉ huy Đơn vị chuyên trách Phòng chống Buôn người (HSU).
2. Bất kỳ một mạng lưới khu vực nào của các công tố viên chuyên trách đều cần thiết lập các cầu nối hợp tác chuyên án chặt chẽ nhất có thể với Tiến trình HSU để đảm bảo cộng tác chặt chẽ.
3. Một chương trình khu vực cần được xây dựng để thúc đẩy hợp tác chặt chẽ và thiết lập mạng lưới giữa các điều tra viên, công tố viên chuyên trách và các cán bộ pháp lý của Chính quyền Trung ương và bao gồm các hoạt động như hội thảo tập huấn khu vực, các cuộc họp chuyên đề và các chuyển công tác kết hợp nghỉ dưỡng.
4. Để tạo điều kiện cho một mạng lưới khu vực, một website riêng cần được xây dựng cho các chuyên viên liên hệ với nhau một cách không chính thức nhằm chia sẻ các bài học kinh nghiệm tốt nhất và đóng vai trò một đầu mối chuyên môn khu vực hướng dẫn cho các cán bộ liên lạc được chỉ định.

CÁC ỨNG PHÓ TƯ PHÁP HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NẠN BUÔN NGƯỜI: HƯỚNG DẪN CHO CÁN BỘ THỰC THI CỦA ASEAN

[Được nhóm Công tác Đặc biệt của ASEAN về Phòng chống nạn Buôn người hoàn chỉnh ngày 25/6/2007 tại Viêng Chăn, CHDCND Lào và được Hội nghị các Quan chức Cấp cao ASEAN lần thứ 7 về chống Tội phạm xuyên Biên giới tại Viêng Chăn, CHDCND Lào thông qua ngày 27/6/2007]

Mục tiêu tổng thể của Văn bản Hướng dẫn cho các cán bộ thực thi này là trợ giúp các cơ quan tư pháp hình sự của các Quốc gia Thành viên ASEAN với mục đích đảm bảo công lý cho các nạn nhân và chấm dứt việc không bị trừng phạt của tội phạm buôn người.